

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày 27- 09- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Đại Nghĩa

- Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

- Bà Trần Thị Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lê Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn T (tên gọi khác Ngọc), sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã LG, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn H và bà Trương Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 02 năm 2018, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Việt T1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư QV, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H2, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1998 (đã chết ngày 14 tháng 02 năm 2018).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại và là người có quyền lợi liên quan:*

+ Bà Trần Thị H3 sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 7, thị trấn SP, huyện SP, tỉnh Lào Cai.

Là mẹ của bị hại, có mặt.

+ Ông Nguyễn văn Th sinh năm 1980

Trú tại: thôn 7, xã LG, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Là bố của bị hại, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Văn T1

+ Anh Đặng Văn Đ1

+ Anh Hoàng Văn Q.

+ Anh Đặng Văn k.

+ Chị Bàn Thị L1.

+ Anh Bàn Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14 tháng 2 năm 2018 tại khu vực tái định cư thuộc thôn 8, xã LG, huyện VY, tỉnh Yên Bái, xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau giữa Bàn Văn Th, trú tại thôn 8, xã LG, huyện VY với Nguyễn Văn H2 và Hoàng Văn Q cùng trú tại thôn 7, xã LG, huyện VY. Thấy việc cãi chửi nhau, Đặng Văn k, trú tại thôn 8, xã LG, huyện VY gọi điện thoại cho Trương Văn T là bạn của K và Th nói về việc Th đang bị bắt nạt và bảo T đến.

Trương Văn T nói với chú ruột của T là Trương Văn T1 về việc Th bị bắt nạt và rủ Trương Văn T1 cùng đi, T trở T1 bằng xe mô tô đến chỗ K, đi đến khu vực điểm lẻ trường tiểu học xã LG thì gặp K đang đi xe mô tô theo hướng ngược chiều. K quay xe lại đi phía trước, T đi sau. Khi đến nơi T dừng xe cách nơi Th cãi nhau với H2 và Q khoảng 5m, khi đó Đặng Văn T2, Đặng Văn k, Bàn Văn Th đang cãi nhau với Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn H2. Trương Văn T1 đã đưa cho T dao nhọn, loại dao gấp có chiều dài 23cm, chỗ rộng nhất 2,9cm, T đi đến và cãi chửi nhau với Q, T dùng tay đánh vào người Q, Q bỏ chạy, thấy vậy T đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên quay lại. Thấy T1 và T2 đang đánh Nguyễn Văn H2, T chạy đến dùng dao nhọn đâm một nhát vào vùng bụng bên trái của Nguyễn Văn H2, làm H2 ngã xuống đất, T đi ra vị trí để xe và cất con dao vào túi áo sau đó T cùng T1 bỏ về nhà, trên đường về T kể

cho T1 nghe việc dùng dao đâm Nguyễn Văn H2, H2 được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Trung tâm Y tế huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 02/TT ngày 22 - 2 - 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân Nguyễn Văn H2 chết: “Sốc do mất máu cấp”.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-P2 ngày 25 - 7 - 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo Trương Văn T, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân Th của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 17 đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa bị cáo với đại diện bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo về tội Giết người, tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân Th tốt chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng để lo mai táng cho bị hại, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo Trương Văn T ở mức thấp nhất của khung hình phạt; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện bị hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị H3 và ông Nguyễn văn Th trình bày: Sau khi anh Nguyễn Văn H2 chết, bà H3 và gia đình đã đứng ra tổ chức mai táng cho anh H2, về phần dân sự bà H3 và ông Th đề nghị bồi thường số tiền 158.000.000 đồng, trong đó gồm các khoản tiền xe chở bị hại đi, về và chi phí mai táng cho bị hại là 28.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 130.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng để lo mai táng cho anh H2. Nay bà H3, ông Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 148.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Văn T không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, cho bị cáo được xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VY, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với những dấu vết trên cơ thể Nguyễn Văn H2, đã được mô tả tại biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng hơn 20 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2018, tại khu vực tái định cư thuộc thôn 8 xã LG, huyện VY, tỉnh Yên Bái, Trương Văn T đã dùng dao nhọn loại dao gấp có chiều dài cả chuôi 23cm, phần lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất 2,9cm đâm một nhát vào vùng bụng bên trái của anh Nguyễn Văn H2. Hậu quả là anh H2 chết “Sốc do mất máu cấp”. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Nguyễn Văn H2. Bị cáo Trương Văn T là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức rõ hành vi dùng dao đâm vào vùng bụng của anh H2 có thể dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi đó của bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Giết người”. Giữa bị cáo với anh H2 không có mâu thuẫn gì, việc bị cáo dùng dao vô cớ đâm chết anh H2 thể hiện sự côn đồ của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân Th tốt, chưa vi phạm pháp luật gì. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp

dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng để chi phí mai táng cho anh H2, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng cần áp dụng cho bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân Th của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đối với Trương Văn T1 và Đặng Văn T2 có hành vi đánh anh H2 và T đã sử dụng con dao mà trước đó do T1 đưa để đâm anh H2 nhưng giữa Trương Văn T1 và Đặng Văn T2 không bàn bạc gì với Trương Văn T để tước đoạt tính mạng của anh H2 mà chỉ do một mình T tự thực hiện. Nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Văn T1 và Đặng Văn T2 là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo với bà Trần Thị H3 và ông Nguyễn văn Th thỏa thuận bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm các khoản tiền xe chở bị hại đi, về và chi phí mai táng cho bị hại là 28.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 130.000.000 đồng. Tổng cộng là 158.000.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà H3, ông Th. Nên, bị cáo còn phải bồi thường cho bà H3, ông Th số tiền 148.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H3 với ông Th thống nhất toàn bộ số tiền do bị cáo bồi thường đề nghị Tòa án quyết định cho bà H3 hưởng. Xét thỏa thuận nêu trên của bị cáo và bà H3, ông Th không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, 01 đoạn gậy che dài 1,04 m và 01 con dao nhọn loại dao gấp bằng kim loại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc áo khoác màu nâu; 01 áo len màu đỏ là tài sản của người bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh H2 là bà Trần Thị H3 yêu cầu trả lại cho bà H3. Xét yêu cầu này của bà H3 là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo và bà H3, ông Th được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15 tháng 02 năm 2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa bị cáo với bà Trần Thị H3 và ông Nguyễn văn Th như sau: Bị cáo Trương Văn T phải bồi thường cho bà Trần Thị H3 số tiền 158.000.000 (một trăm năm mươi tám triệu) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã bồi thường là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Bị cáo T còn phải bồi thường cho bà H3 số tiền 148.000.000 (một trăm bốn mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả cho bà Trần Thị H3: 01 áo khoác màu nâu và 01 áo len màu đỏ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm; 01 đoạn gậy tre dài 1,04m; 01 con dao nhọn, loại dao gấp và 01 vỏ bì giấy niêm phong.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái ngày 30 tháng 07 năm 2018)

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và ông Th, bà H3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (tạm giam);
- Người bào chữa;
- Bà H3, ông Th;
- THAHS(3);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Trần Việt Hà